

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về phát triển công dân số, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch triển khai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các nhiệm vụ Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Phát huy vai trò của hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch và hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở trong tuyên truyền, vận động người dân tham gia phát triển công dân số; xây dựng nếp sống văn minh, ứng xử văn hóa trên môi trường số.
- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tạo thuận lợi để người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử và chữ ký số công cộng khi thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

2. Yêu cầu

- Nhiệm vụ được phân công rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành; bảo đảm hoàn thành trong thời gian Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2026 đến ngày 28 tháng 02 năm 2027.
- Lồng ghép với các nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của Bộ đang thực hiện; không phát sinh nhiệm vụ trùng lặp, không làm tăng thủ tục hành chính đối với người dân.
- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu; không sử dụng thông tin về mức độ hưởng chính sách để phân biệt đối xử hoặc hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến về công dân số và giá trị văn hóa số

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về quyền lợi, trách nhiệm của công dân số theo Điều 4 và các chính sách khuyến khích theo Điều 5 Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.

b) Lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch, lễ hội và hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, bảo tàng, thư viện, trung tâm văn hóa.

c) Tuyên truyền về Ngày Công dân số Việt Nam (ngày 15 tháng 10 hằng năm) trên các phương tiện thông tin của ngành và tại hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở.

d) Xây dựng nội dung về nếp sống văn minh, ứng xử văn hóa trên môi trường số; lồng ghép vào việc thực hiện phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và các quy tắc ứng xử do Bộ ban hành.

2. Rà soát, tái cấu trúc thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

a) Rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ theo hướng tích hợp phương thức sử dụng chữ ký số công cộng trên ứng dụng định danh quốc gia để ký số trên các biểu mẫu, tờ khai gửi kết quả về Bộ Công an.

b) Thiết kế, tái cấu trúc quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý của Bộ, bảo đảm thuận tiện, lấy người dân làm trung tâm; công bố, công khai theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

c) Cập nhật, cấu hình Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, bảo đảm tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến và thực hiện việc thu phí, lệ phí theo đúng quy định tại Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.

3. Đồng bộ, tích hợp dữ liệu và phát triển tiện ích số

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an rà soát, xác định các thông tin, giấy tờ thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch có thể đồng bộ, tích hợp lên ứng dụng định danh quốc gia; thống nhất phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu.

b) Đề xuất danh mục dịch vụ, tiện ích số của ngành văn hóa, thể thao và du lịch triển khai trên ứng dụng định danh quốc gia, ưu tiên các tiện ích phục vụ trực tiếp người dân.

c) Rà soát, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ, bảo đảm điều kiện kỹ thuật để kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống định danh và xác thực điện tử.

d) Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch triển khai chương trình ưu đãi, giảm giá vé, giảm giá dịch vụ đối với công dân đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.

4. Bảo đảm điều kiện tiếp cận, tập huấn và báo cáo

a) Bảo đảm các điều kiện để công dân thực hiện quyền tiếp cận, sử dụng dịch vụ số của ngành; có giải pháp hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế khác trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ số.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ về quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến có sử dụng tài khoản định danh điện tử và chữ ký số công cộng.

c) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; báo cáo Bộ Công an theo quy định.

Nội dung, sản phẩm, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời hạn hoàn thành đối với từng nhiệm vụ thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước giao hằng năm cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Là đơn vị đầu mối tham mưu Lãnh đạo Bộ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả, báo cáo Lãnh đạo Bộ để gửi Bộ Công an theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an về phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu và tích hợp thông tin, giấy tờ, tiện ích số của ngành lên ứng dụng định danh quốc gia; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

c) Chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong quá trình thực hiện; kịp thời tham mưu Lãnh đạo Bộ xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Văn phòng Bộ

a) Chủ trì hướng dẫn, kiểm soát và tổng hợp kết quả rà soát, tái cấu trúc thủ tục hành chính của các đơn vị; kiểm soát tính thống nhất của các quy trình nội bộ trước khi trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

b) Tham mưu công bố thủ tục hành chính sau khi tái cấu trúc trong trường hợp phát sinh thay đổi nội dung thủ tục hành chính; phối hợp kiểm soát tính thống nhất và cập nhật Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ.

3. Vụ Pháp chế

Phối hợp rà soát văn bản quy phạm pháp luật, rà soát căn cứ pháp lý đối với việc tích hợp các loại giấy tờ chuyên ngành, tiện ích số và các chính sách đối với công dân số.

4. Vụ Kế hoạch, Tài chính và Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo các quy định về ngân sách nhà nước, đầu tư công và sự nghiệp khoa học công nghệ, chuyển đổi số. Riêng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gửi về Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường tổng hợp.

5. Báo Văn hóa, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật và các cơ quan báo chí, truyền thông thuộc Bộ

Xây dựng chuyên mục, tin bài tuyên truyền về công dân số, quyền lợi và trách nhiệm của công dân trên môi trường số, các chính sách khuyến khích của Nhà nước và Ngày Công dân số Việt Nam.

6. Cục Báo chí và Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

Định hướng công tác tuyên truyền chính sách về công dân số đối với các hệ thống báo chí, truyền thông.

7. Các Cục quản lý chuyên ngành có thủ tục hành chính

Chủ trì rà soát quy trình nghiệp vụ, tái cấu trúc thủ tục hành chính; chủ trì đánh giá, rà soát các khoản phí, lệ phí trực tuyến thuộc lĩnh vực phụ trách để đề xuất miễn, giảm; chịu trách nhiệm kiểm thử, nghiệm thu nghiệp vụ trên hệ thống; trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa.

8. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; lồng ghép nội dung tuyên truyền về công dân số vào các hoạt động, sự kiện do đơn vị tổ chức.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lồng ghép nội dung tuyên truyền về công dân số vào các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch và hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở tại địa phương; rà soát, tái cấu trúc thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch theo thẩm quyền quản lý.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Công an (để phối hợp);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công Thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT. CĐSVHTTDL, NN.100.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Huy Dũng